

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

Bản án số: 192/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 7 - 2026

V/v “Ly hôn, nuôi con và Tranh chấp về cấp dưỡng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Trương ;
- Bà Ngô Thị Mỹ Nhiên.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Trân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 379/2026/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2026 về việc “Ly hôn, nuôi con và Tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2026/QĐXXST-HN, ngày 22 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thủy T**, sinh năm 2005.

Địa chỉ: ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: **Dương Hoàng T1**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Nguyễn Thủy T (Sau đây gọi chị T) trình bày:

Giữa chị và bị đơn Dương Hoàng T1 (Sau đây gọi anh T1) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2025, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do khi chị mang thai thì chồng chị không quan tâm lo lắng gì cho chị, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng hay cãi vã nhau, nhiều lần hòa giải hàn gắn tình cảm vẫn không đoàn tụ được, nên sống ly thân gần một năm nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh T1.

- Về con chung: Có một người con chung tên Dương Thế Á (N), sinh ngày 13 tháng 12 năm 2025. Từ khi ly thân đến nay thì con chung do chị T nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị yêu cầu nuôi con, yêu cầu chồng chị cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Dương Hoàng T1 trình bày: Thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung và thời gian ly thân là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn thừa nhận vợ chồng có bất đồng quan điểm, có cãi vã nhau. Do còn thương vợ con nên anh chưa đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, anh T1 xác định nếu vợ anh cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung, nếu vợ anh không nuôi nổi thì giao anh nuôi, anh chưa yêu cầu vợ anh cấp dưỡng. Nếu vợ anh nuôi thì anh không có khả năng cấp dưỡng theo yêu cầu của vợ vì anh còn đang theo học lớp nghiệp vụ.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng được qui định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Thông qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang cũ. Nay là xã P, thành phố Cần Thơ nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T: Chị và anh T1 trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống mà không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà đã chọn cách sống ly thân; xét thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết, Tòa án tạo điều kiện để hòa giải đoàn tụ. Tuy nhiên, tại phiên tòa các đương sự đều xác định chung sống không hạnh phúc nên đều đồng ý

ly hôn; căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[4] Về con chung: Có một người con chung, anh chị có tranh chấp về quyền nuôi con. Xét thấy: Cả anh T1 và chị T đều có tình cảm thiêng liêng giành cho con chung. Tuy nhiên, khi giao con chung cho người nào nuôi dưỡng thì phải đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con chung một cách tốt nhất. Xét cháu Dương Thế Á hiện chưa được 36 tháng tuổi, cháu được chị T nuôi dưỡng từ khi hai người ly thân. Nhằm tránh gây xáo trộn đời sống của cháu Dương Thế Á, cần tiếp tục giao cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị T, anh T1 có yêu cầu khác.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị T yêu cầu anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Qua đó yêu cầu cấp dưỡng của chị T có căn cứ chấp nhận.

[5.1] Về mức cấp dưỡng: Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 quy định: Mức cấp dưỡng không thấp hơn một nửa tháng tối thiểu vùng tại nơi người có nghĩa vụ cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con.

[5.2] Về mức lương tối thiểu vùng III hiện tại là 4.140.000 đồng. Như vậy mức cấp dưỡng được xác định bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu vùng, cụ thể bằng: 2.070.000 đồng là số tiền cấp dưỡng cho mỗi người con/01 tháng. Tuy nhiên, chị T tự nguyện yêu cầu anh T1 cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng nên được ghi nhận.

[5.3] Từ đó có căn cứ buộc anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh T1 mà không ai có quyền cản trở.

[6] Về nợ và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Bị đơn phải nộp án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban T2 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn: Nguyễn Thủy T và Dương Hoàng T1 thuận tình ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Dương Thế Ắ (N1), sinh ngày 13 tháng 12 năm 2025 cho Nguyễn Thủy T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị T, anh T1 có yêu cầu khác.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc anh Dương Hoàng T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Nguyễn Thủy T tiền nuôi dưỡng một người con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 15 tháng 7 năm 2026) cho đến khi cháu Dương Thế Ắ đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho Dương Hoàng T1 mà không ai có quyền cản trở.

4. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyễn Thủy T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009680, ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố C thành án phí, không phải nộp thêm.

6. Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Dương Hoàng T1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14;
- UBND xã Phú Hữu, TP Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm